

## ●48. CỘNG HAI SỐ THẬP PHÂN

### A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Biết thực hiện phép cộng hai số thập phân.
- Biết giải bài toán với phép cộng các số thập phân.

### B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Hướng dẫn HS thực hiện phép cộng hai số thập phân

a) GV nêu ví dụ 1, cho HS nêu lại bài toán và nêu phép tính giải bài toán để có phép cộng  $1,84 + 2,45 = ?$  (m).

GV hướng dẫn HS tự tìm cách thực hiện phép cộng hai số thập phân (bằng cách chuyển về phép cộng hai số tự nhiên :  $184 + 245 = 429$  (cm) ; rồi chuyển đổi đơn vị đo :  $429\text{cm} = 4,29\text{m}$  để tìm được kết quả phép cộng các số thập phân :  $1,84 + 2,45 = 4,29$  (m).

GV hướng dẫn HS tự đặt tính rồi tính như SGK. Lưu ý HS về cách đặt dấu phẩy ở tổng (đặt thẳng cột với các dấu phẩy của các số hạng).

GV cho HS nhận xét về sự giống nhau và khác nhau của hai phép cộng :

$$\begin{array}{r} 184 \\ + 245 \\ \hline 429 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 1,84 \\ + 2,45 \\ \hline 4,29 \end{array}$$

(Đặt tính giống nhau, cộng giống nhau, chỉ khác ở chỗ không có hoặc có dấu phẩy).

Cho HS tự nêu cách cộng hai số thập phân.

b) Tương tự như phần a) đối với ví dụ 2. Chẳng hạn, GV nêu ví dụ 2 rồi cho HS tự đặt tính và tính, vừa viết vừa nói theo hướng dẫn của SGK.

c) Hướng dẫn HS tự nêu cách cộng hai số thập phân (như trong SGK).

## 2. Thực hành

GV hướng dẫn HS làm các bài tập rồi chữa bài. Chẳng hạn :

**Bài 1 :** HS tự làm bài rồi chữa bài. Khi chữa bài (chẳng hạn, chữa ở trên bảng của lớp) nên yêu cầu HS nêu bằng lời kết hợp với viết bảng cách thực hiện từng phép cộng. Chẳng hạn :

- a) 
$$\begin{array}{r} 58,2 \\ + 24,3 \\ \hline 82,5 \end{array}$$
- 2 cộng 3 bằng 5, viết 5.
  - 8 cộng 4 bằng 12, viết 2 nhớ 1.
  - 5 cộng 2 bằng 7, thêm 1 bằng 8, viết 8.
  - Viết dấu phẩy thẳng cột với các dấu phẩy của các số hạng.

*Chú ý :* Với phép cộng phân c)  $+ \frac{75,8}{249,19}$ , khi tính từ phải sang trái HS coi như có chữ số 0 ở bên phải 8 của 75,8 (có thể viết thêm chữ số 0 này để có 75,80) để cộng ở cột "hàng phần trăm" : 0 cộng 9 bằng 9, viết 9.

**Bài 2 :** HS tự làm bài rồi chữa bài tương tự như bài 1. GV lưu ý HS đặt tính sao cho các chữ số ở cùng một hàng đặt thẳng cột với nhau. Chẳng hạn :

c) 
$$\begin{array}{r} 57,648 \\ + 35,37 \\ \hline \end{array}$$

**Bài 3 :** HS tự đọc rồi tóm tắt (bằng lời) bài toán, sau đó tự giải và chữa bài.

Chẳng hạn :

*Bài giải*

Tiến cân nặng là :

$$32,6 + 4,8 = 37,4 \text{ (kg)}$$

*Đáp số :* 37,4kg.